

Số: 17/KH-THCS

Tuần Giáo, ngày 01 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS QUÀI CANG
GIAI ĐOẠN 2025-2030 TẦM NHÌN 2035

Trường THCS Quài Cang đóng trên địa bàn xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, trên tuyến đường Quốc lộ 6 về phía Bắc của xã Tuần Giáo. Được thành lập theo Quyết định số 213/QĐ-UBND, ngày 07/8/1990 của UBND huyện Tuần Giáo, tỉnh Lai Châu. Nhà trường có nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu giáo dục ở bậc học THCS cho con em nhân dân 13 bản trên địa bàn xã Tuần Giáo, cùng với các trường bạn trong địa bàn thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục THCS và phát triển giáo dục toàn diện.

Trải qua chặng đường xây dựng và phát triển trường THCS Quài Cang đã đạt được những thành công đáng kể, góp phần phát triển giáo dục nâng cao trình độ dân trí của địa phương. Đội ngũ giáo viên không ngừng phấn đấu nâng cao trình độ đào tạo và tay nghề, số giáo viên giỏi, học sinh giỏi các cấp, tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp và trúng tuyển vào các trường THPT, ngày càng được nâng cao.

Với diện tích 8687 m², cơ sở vật chất đã được đầu tư xây dựng, xứng đáng quy mô trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 2 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Trường có bề dày thành tích, nhiều năm liền đạt tập thể lao động xuất sắc được tặng thưởng giấy khen, bằng khen, cờ thi đua xuất sắc, Huân chương lao động hạng II. Hiện nay, nhà trường đang từng bước tiếp tục vươn lên để khẳng định vị thế trong ngành giáo dục tỉnh nhà với chất lượng giáo dục tốt, phát triển toàn diện, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương và học sinh.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn 2035 nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Đây chính là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và chương trình hành động của tập thể CBQL, GV, NV cũng như các thế hệ học sinh. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Quài Cang là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tuần Giáo lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội chi bộ trường lần thứ VIII nhiệm kỳ 2025-2030, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và niềm tin của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng nguồn nhân lực, trình độ dân trí tại địa phương.

Những căn cứ pháp lý để xây dựng kế hoạch:

- Luật Giáo dục;
- Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư 12/2024/VBHN-BGDĐT, ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư quy định về Chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục: Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 đối với giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT về Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tuần Giáo lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhà trường lần thứ VIII nhiệm kỳ 2025-2030

- Căn cứ vào chỉ tiêu phát triển sự nghiệp giáo dục 5 năm 2025-2030 trên địa bàn xã Tuần Giáo.

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND-UBND xã Tuần Giáo, sự chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên đặc biệt sự quan tâm ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Nhà trường duy trì tốt trường đạt chuẩn Chất lượng giáo dục mức độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Có bề dày thành tích, nhiều năm liên đạt tập thể lao động xuất sắc được tặng thưởng giấy khen, bằng khen, cờ thi đua xuất sắc, Huân chương lao động hạng II, là cơ sở để phấn đấu trong các năm học tiếp theo.

- Nhiều gia đình trên địa bàn đã kết nối mạng Internet và thu được sóng truyền hình, nên việc phụ huynh và học sinh cập nhật thường xuyên các thông tin từ các kênh truyền thanh, truyền hình góp phần nâng cao dân trí và kịp thời cập nhật các kênh thông tin, đặc biệt là các chủ trương về giáo dục của Đảng, Nhà nước.

- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: Ban lãnh đạo nhà trường là những cá nhân, nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm cao, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để duy trì và tôn tạo CSVC nhà trường theo mục tiêu khang trang, sạch đẹp, khoa học nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gắn bó, mong muốn nhà trường phát triển. Có lực lượng giáo viên cốt cán được khẳng định về chuyên môn nghiệp vụ ở các cấp, được cha mẹ học sinh tín nhiệm.

- Học sinh ngoan, chịu khó trong lao động, thể thao và văn nghệ tốt. Nhiều học sinh có ý thức vươn lên trong học tập.

- Số liệu thống kê tại thời điểm 01/9/2025:

+ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

	TS	Nữ	DT	Đảng viên	Trình độ chuyên môn						Biên chế	Hợp đồng
					ThS	ĐH	CD	TC	SC	CQĐT		
1. Ban giám hiệu	03	02	0	03	0	03					03	
2. GV giảng dạy	30	26	05	21	01	27	02				30	
3. TPT Đội TNTP HCM	01	01		01		01					01	
4. Nhân viên	6	5	03	04		02		02		02	04	02
Tổng	40	34	08	29	1	33	02	02		02	38	02

+ Chất lượng học sinh năm học 2024-2025:

Khối	TS HS	Học tập						Rèn luyện					
		Tốt		Khá		Đạt		Tốt		Khá		Đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	172	30	17,4	65	37,8	77	44,8	144	83,7	28	16,3		0,00
7	177	30	17,0	76	42,9	71	40,1	152	85,9	23	13,0	2	1,1
8	149	37	24,8	49	32,9	63	42,3	126	84,6	19	12,8	4	2,7
9	143	33	23,1	47	32,9	63	44,1	114	79,7	22	15,4	7	4,9
Tổng	641	130	20,3	237	37,0	274	42,7	536	83,6	92	14,4	13	2,0

Thi HSG các cấp:

+ Cấp huyện: 23 HS đạt giải trong đó: 06 giải nhì, 09 giải ba, 08 giải KK.

+ Cấp tỉnh: 06 HS đạt giải trong đó: 03 giải ba, 03 giải khuyến khích.

+ Công tác phổ cập THCS duy trì đạt mức độ 3.

+ Cơ sở vật chất: Có đủ cơ sở vật chất, thiết bị, đáp ứng được nhu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Cảnh quan môi trường luôn xanh - sạch - đẹp-an toàn, cụ thể:

TT	Các khối công trình	Số lượng
I	Khối phòng hành chính quản trị	07 (05 phòng + 02 khu VS giáo viên, khu để xe GV)
a	Phòng kiên cố	05

b	Phòng bán kiên cố	01
c	Phòng tạm	01
II	Khối phòng học tập	17
1	<i>Phòng học</i>	10
a	Phòng kiên cố	10
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
2	<i>Phòng học bộ môn</i>	7
a	Phòng kiên cố	7
b	Phòng bán kiên cố	0
c	Phòng tạm	0
III	Khối phòng hỗ trợ học tập	05
a	Phòng kiên cố	04
b	Phòng bán kiên cố	01
c	Phòng tạm	0
IV	Khối phụ trợ	06
Cộng		35

2. Điểm yếu:

Số lượng học sinh đông nên việc bố trí sĩ số/lớp theo đúng quy định còn gặp nhiều khó khăn.

Cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu nhà đa năng nên chưa đủ điều kiện đạt kiểm định chất lượng mức 3 và trường chuẩn quốc gia mức 2; các phòng học bộ môn được cải tạo từ phòng học nên diện tích chưa đạt chuẩn theo quy định, một số trang thiết bị đã xuống cấp, ảnh hưởng đến chất lượng dạy học.

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh còn hạn chế, chưa quan tâm đúng mức đến việc học của con em, chưa phối hợp thường xuyên với nhà trường; nhiều học sinh chưa xác định được động cơ học tập đúng đắn.

Điều kiện kinh tế, xã hội địa phương còn nhiều khó khăn, tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp; nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, éo le. Vì vậy, công tác huy động và duy trì sĩ số cũng như nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường gặp nhiều trở ngại.

Đội ngũ giáo viên phần lớn là nữ, nhiều đồng chí đang trong độ tuổi sinh đẻ, nuôi con nhỏ nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc bố trí nhân sự và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

3. Thời cơ:

Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời và khoa học của Đảng ủy, UBND các cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên và sự đồng hành của Hội Cha mẹ học sinh.

Kinh tế – xã hội địa phương từng bước phát triển, tạo môi trường thuận lợi cho sự nghiệp giáo dục trên địa bàn.

Yêu cầu phát triển của xã hội đặt ra đòi hỏi giáo dục phải đổi mới để phù hợp với tiến trình phát triển của đất nước, mở ra cơ hội nâng cao chất lượng và phương thức giáo dục.

Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và định hướng giáo dục nghề nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp THCS có nhiều đổi mới, đa dạng hóa lựa chọn nghề nghiệp, tạo điều kiện để nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt, sát thực tiễn.

Nhà trường đóng trên địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước và địa phương đối với giáo dục và học sinh.

Những yếu tố trên tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

4. Thách thức:

Thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, các trường phải tăng sĩ số học sinh/lớp, giảm số lớp, gây áp lực trong việc tổ chức dạy học và quản lý học sinh.

Các trường đều có xu hướng tăng quy mô tuyển sinh, nâng cao chất lượng để thu hút học sinh, dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng lớn giữa các cơ sở giáo dục.

Yêu cầu của phụ huynh và học sinh ngày càng cao, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục để khẳng định uy tín và vị thế của mình.

5. Các vấn đề ưu tiên:

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: Nhà trường tập trung đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, lấy học sinh làm trung tâm. Đồng thời, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục đại trà song song với bồi dưỡng học sinh mũi nhọn. Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và hướng nghiệp được tăng cường, góp phần hình thành nhân cách và định hướng tương lai cho học sinh.

Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: Nhà trường chú trọng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ. Xây dựng đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm, chủ động đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Đầu tư và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Ưu tiên đầu tư xây dựng nhà đa năng, hoàn thiện hệ thống phòng học bộ môn đạt chuẩn. Từng bước hiện đại hóa thiết bị dạy học và thiết bị số phục vụ dạy và học. Đồng thời, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và bền vững cơ sở vật chất hiện có.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học: Nhà trường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành. Tăng cường dạy học số, sử dụng học liệu điện tử và các phần mềm giáo dục. Đồng thời, nâng cao kỹ năng số cho giáo viên và học sinh nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời đại số.

Tăng cường huy động, duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng phổ cập: Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và gia đình học sinh trong công tác huy động và duy trì sĩ số. Quan tâm, hỗ trợ kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Phân đấu hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học, nghỉ học không lý do.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành: Đổi mới phong cách lãnh đạo theo hướng khoa học, dân chủ và kỷ cương. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, tự đánh giá và cải tiến chất lượng thường xuyên.

Đẩy mạnh xã hội hóa và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện: Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục học sinh. Xây dựng môi trường học đường xanh, sạch, đẹp, an toàn. Chủ động phòng chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập trường học.

Phát triển hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và kỹ năng sống: Tổ chức đa dạng các hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ theo sở thích và năng lực học sinh. Gắn hoạt động giáo dục với thực tiễn địa phương. Giúp học sinh định hướng nghề nghiệp sớm, phù hợp với năng lực bản thân và điều kiện gia đình, xã hội.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tầm nhìn:

Giai đoạn 2025–2030, nhà trường phấn đấu trở thành địa chỉ giáo dục uy tín, đáng tin cậy về chất lượng; đào tạo học sinh trở thành công dân số, có động cơ học tập đúng đắn, tinh thần trách nhiệm, tư duy độc lập và ý thức học tập suốt đời. Định hướng đến năm 2035, nhà trường là nơi ươm mầm ước mơ, nuôi dưỡng khát vọng học tập, tư duy sáng tạo, khả năng thích ứng và sẵn sàng hội nhập trong thời đại phát triển.

2. Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường học tập số, kỷ cương, nề nếp và chất lượng; phát huy tư duy, sáng tạo, tinh thần đoàn kết, trung thực, nhân ái; giúp học sinh biết ứng xử phù hợp và tự tin vươn lên trong cuộc sống.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường: Tạo dựng môi trường học tập “Đoàn kết, trách nhiệm, thân thiện, hợp tác, sáng tạo, hiệu quả”.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Giai đoạn 2025-2030

- Duy trì trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; Hoàn thành hồ sơ tự đánh giá vào năm 2030 trường

đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Thông tư 12/2024/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện giảng dạy 01 bộ sách giáo khoa theo đúng chủ trương của Đảng nhà nước từ năm học 2026-2027;

- Trình độ chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên: Tiếp tục bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Phấn đấu đến năm 2030 đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên dự kiến 40 người trở lên; 100% cán bộ quản lý có trình độ đại học, trình độ trung cấp lý luận chính trị, thạc sĩ quản lý giáo dục chiếm 20%. Giáo viên 100% có năng lực chuyên môn giỏi; 100% CBQL, GV, NV ứng dụng thành thạo CNTT, công nghệ số và ứng dụng AI phục vụ tốt cho công tác giáo dục, quản lý, giảng dạy.

- Nhà trường luôn là trung tâm văn hóa, thể thao của các khối bản trên địa bàn, phát hiện và bồi dưỡng đội ngũ học sinh giỏi, làm nòng cốt cho chất lượng mũi nhọn của các trường THPT và tạo điều kiện cho học sinh thi vào các trường chuyên nghiệp, cao đẳng.

- Học sinh:

+ Qui mô: Phát triển lớp học: Từ 16 lớp đến 18 lớp; Học sinh: 600 đến 700 học sinh.

+ Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; Đảm bảo duy trì sĩ số từ 99,5% trở lên; Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

+ Chất lượng học tập:

Về học tập: Xếp loại Tốt: 15%, Khá đạt 45%,

Về Rèn luyện: xếp Loại Tốt: 85%, Khá đạt 14%,

Tỷ lệ học sinh xếp loại về học tập Chưa đạt không quá 1%

Tỷ lệ TN THCS đạt 100%.

Thi học sinh giỏi các môn văn hóa.: Cấp xã trên 60% HS dự thi đạt giải; Có trên 85 % học sinh dự thi đạt giải cấp tỉnh các môn văn hóa.

Tỷ lệ học sinh vào các trường THPT, học nghề đạt: 80% trở lên.

+ Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

Chất lượng đạo đức: 100% rèn luyện từ đạt trở lên (khá, tốt trên 98%).

Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, môi trường làm việc văn hóa, văn minh, lành mạnh; tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

- Tiếp tục khai thác tốt cơ sở vật chất-kỹ thuật hiện có, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng, tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hóa giáo dục, mua sắm thêm thiết bị dạy học hiện đại, tài liệu tham khảo, giảng dạy... đáp ứng nhu cầu dạy và học trong thời kỳ đổi mới, duy trì Thư viện trường học tiên tiến.

1.2. Tầm nhìn đến năm 2035

- Duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; Thực hiện có hiệu quả cao Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Dự kiến 40 người

Cán bộ quản lý: 100% cán bộ quản lý có trình độ đại học, trình độ trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ quản lý giáo dục trở lên.

Giáo viên: Có 100% giáo viên đạt trình độ đại học; 100% giáo viên có tay nghề chuyên môn giỏi;

100% CBGVNV ứng dụng thành thạo CNTT, sử dụng công nghệ số và áp dụng công nghệ AI phục vụ tốt cho công tác giáo dục, quản lý, giảng dạy.

- Học sinh:

+ Quy mô: Lớp học: 16 đến 18 lớp; Học sinh: 600 đến 700 em

+ Chất lượng giáo dục:

Về học tập: Xếp loại Tốt: 20%, Khá đạt 50%,

Về Rèn luyện: xếp Loại Tốt: 90%, Khá đạt 9%,

Tỷ lệ học sinh xếp loại về học tập yếu không quá 1%; không có học sinh kém.

Tỷ lệ TN THCS đạt 100%.

Thi học sinh giỏi các môn văn hóa.: Cấp xã trên 70% HS dự thi đạt giải; Có trên 90 % học sinh dự thi đạt giải cấp tỉnh các môn văn hóa

Có 85% trở lên học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học các trường THPT, các trường chuyên nghiệp, học nghề, các em biết hình thành thói quen và phương pháp học tập độc lập, sáng tạo, kỹ năng tự chủ trong cuộc sống ...

Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động đoàn đội và các hoạt động xã hội, từ thiện...

- Cơ sở vật chất: Tiếp tục khai thác tốt cơ sở vật chất - kỹ thuật, thư viện hiện có, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng, tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng mới công trình vệ sinh, nhà đa năng, đáp ứng nhu cầu dạy và học trong thời kỳ đổi mới.

2. Chỉ tiêu

2.1. Giai đoạn 2025-2030

a) Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định, hợp lý về cơ cấu bộ môn; nhu cầu đến năm 2025 có 34 người.

- Tỷ lệ cán bộ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục: 34/34 đạt 100%.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý đạt chuẩn Hiệu hiệu trưởng, phó hiệu trưởng 100%, trong đó: Tốt 50%, Khá 50%.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS 100%, trong đó: Tốt 65%, Khá 35%.

- Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp 100% (trong đó: cấp trường 45%, cấp huyện 40%, cấp tỉnh 15%).

- Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia và hoàn thành các chương trình BDTX theo quy định 100%.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên được xếp loại viên chức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên 100%, trong đó: 20% Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 65% Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Học sinh

* Quy mô phát triển

Năm học	Số lớp					Số học sinh				
	Tổng số	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Tổng số	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
2025-2026	16	4	4	4	4	665	171	172	175	147
2026-2027	16	4	4	4	4	696	178	171	172	175
2027-2028	16	4	4	4	4	671	150	178	171	172
2028-2029	16	4	4	4	4	639	140	150	178	171
2029-2030	16	4	4	4	4	601	133	140	150	178

* Các chỉ tiêu

- Tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên THCS: 100%

- Tỷ lệ học sinh 11 tuổi vào lớp 6: 99% trở lên

- Tỷ lệ học sinh 11-14 tuổi học THCS: 99% trở lên

- Tỷ lệ học sinh 15 tuổi đi học cấp THPT, GDTX, Học nghề: 78%

- Tỷ lệ trẻ em ngoài nhà trường ở độ tuổi đi học THCS: 0%

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp 100%.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 100%.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: 0%.
- Tỷ lệ học sinh lưu ban: 0%.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp THCS 100%.

* Chất lượng giáo dục

- Xếp loại rèn luyện 100% học sinh có hạnh kiểm từ Đạt trở lên, trong đó: Tốt 60%; Khá 39%; Đạt 1%; Chưa đạt 0%.

- Xếp loại học tập 100% học sinh xếp loại học tập từ Đạt trở lên, trong đó: Tốt 15%; Khá 45%; Đạt 40%; Chưa đạt: 0%.

- Chất lượng tham gia các cuộc thi, kì thi:

+ Kì thi học sinh giỏi: Cấp huyện trên 60% HS dự thi đạt giải; Có trên 60 % học sinh dự thi đạt giải cấp tỉnh (Học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi cấp xã 27-35 em/năm học, cấp tỉnh 8-15 em/năm học, các môn văn hóa).

+ Tỷ lệ học sinh vào THPT đạt: 80% trở lên.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, môi trường làm việc văn hóa, văn minh, lành mạnh; tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

+ Các cuộc thi, kì thi khác: Tham gia đạt hiệu quả cao.

c) Cơ sở vật chất

- Có đủ phòng học, phòng chức năng đạt chuẩn, nhu cầu đến năm 2030 xây dựng 01 nhà đa năng, tu sửa 10 phòng học

- Có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu, đặc biệt là thiết bị, đồ dùng dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hàng năm tham mưu mua sắm bổ sung ít nhất 1 bộ/ năm học; Duy trì thư viện tiên tiến.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2030

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Dự kiến 41 người.

Cán bộ quản lý: 100% cán bộ quản lý có trình độ đại học, trình độ trung cấp lý luận chính trị, quản lý giáo dục.

Giáo viên: Có 100% giáo viên đạt trình độ đại học; 100% giáo viên có tay nghề chuyên môn giỏi;

100% CBGVNV ứng dụng thành thạo CNTT, công nghệ số và áp dụng công nghệ AI phục vụ tốt cho công tác giáo dục, quản lý, giảng dạy.

- Học sinh:

+ Quy mô: Lớp học: 16 lớp; Học sinh: 600 đến 700 em

+ Chất lượng giáo dục:

- Xếp loại rèn luyện 100% học sinh có hạnh kiểm từ Đạt trở lên, trong đó: Tốt 65%; Khá 34%; Đạt 1%; Chưa đạt 0%.

- Xếp loại học tập 100% học sinh xếp loại học tập từ đạt trở lên, trong đó: Tốt 20%; Khá 60%; Đạt 20%; Chưa đạt: 0%.

- Chất lượng tham gia các cuộc thi, kì thi:

+ Kì thi học sinh giỏi: Cấp huyện trên 70% HS dự thi đạt giải; Có trên 70 % học sinh dự thi đạt giải cấp tỉnh

+ Tỷ lệ học sinh vào THPT đạt: 80% trở lên.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, môi trường làm việc văn hóa, văn minh, lành mạnh; tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

+ Các cuộc thi, kì thi khác: Tham gia đạt hiệu quả cao

+ Có 85% trở lên học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học các trường THPT, các trường chuyên nghiệp, học nghề, các em biết hình thành thói quen và phương pháp học tập độc lập, sáng tạo, kỹ năng tự chủ trong cuộc sống ...

Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động đoàn đội và các hoạt động xã hội, từ thiện...

- Duy trì kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Cơ sở vật chất: Tiếp tục khai thác tốt cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng, tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng mới công trình vệ sinh, đáp ứng nhu cầu dạy và học trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”.

" Môi trường giáo dục là cốt lõi củng cố vị thế uy tín nhà trường".

4. Các giải pháp thực hiện

4.1. Các giải pháp chung:

- Tuyên truyền trong CBQL, GV, NV và học sinh, nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí, cộng đồng trách nhiệm của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

4.2. Các giải pháp cụ thể

- Thể chế và chính sách:

+ Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

+ Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

- Tổ chức bộ máy:

+ Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của mỗi GV, NV để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo Điều lệ trường trung học.

+ Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

+ Kiện toàn các tiêu ban để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động.

+ Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức. Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. Phân đấu 100% giáo viên phải được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học.

- Công tác đội ngũ:

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn giỏi; có trình độ Tin học, Ngoại ngữ, ứng dụng hiệu quả công nghệ AI vào giảng dạy và học tập; có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

+ Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý nguồn, giáo viên, theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

+ Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những người có thành tích xuất sắc.

+ Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ GV có tiềm năng, nòng cốt; GV trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

+ Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục:

+ Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng, phát triển phẩm chất và năng lực

học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

+ Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao chất lượng học sinh giỏi các cấp. Tăng cường phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực nhận thức kết quả học tập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

- Cơ sở vật chất:

+ Hàng năm tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư chống xuống cấp CSVN, duy trì các tiêu chuẩn của trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn Quốc gia trong giai đoạn mới.

+ Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng học bộ môn, khu làm việc của CBQL-GV-NV, nhà đa năng, sân chơi, bãi tập của học sinh.

+ Đầu tư lắp đặt hệ thống camera và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet, diễn đàn giáo dục trên hệ thống trường học kết nối.

- Kế hoạch - tài chính:

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ thu- chi tài chính theo Luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

+ Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Tổ chức hoạt động Đoàn - Đội:

+ Duy trì tốt hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội tạo môi trường văn hóa lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt các cuộc vận động, đa dạng và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá - văn nghệ - TDTT ... Tích cực duy trì nền nếp, cải tiến các hoạt động có ý nghĩa thiết thực góp phần nâng cao chất lượng trong phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

+ Các tổ chức luôn làm nòng cốt trong phong trào thi đua và phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên CBQL, GV, NV thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho mọi người.

- Công tác xây dựng Đảng: củng cố chi bộ trong sạch vững mạnh, hàng năm đều được đánh giá xếp loại Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, làm tốt công tác xây dựng Đảng, kết nạp từ 02 đến 03 đảng viên mới trong

một nhiệm kì. Phần đầu có trên 90% CBQL, GV, NV là đảng viên. Phát huy vai trò lãnh đạo, thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua, các công tác của đơn vị.

- Công tác xã hội hoá

+ Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học - khuyến tài.

+ Tham mưu với UBND xã, Ban đại diện CMHS hàng năm đề huy động nguồn kinh phí nguồn vận động tài trợ xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

+ Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp, các mạnh thường quân.

+ Phối hợp chặt chẽ với CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh. Tích cực tuyên truyền cho CMHS tham gia BHYT cho 100% học sinh và tổ chức tốt hoạt động y tế học đường.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục và rèn luyện học sinh.

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa:

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động sinh hoạt, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống tốt, trở thành những người công dân có ích.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức lối sống lành mạnh, có năng lực chuyên môn giỏi, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với trường, thương yêu học sinh, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, xứng đáng là tấm gương về đạo đức, tự học, sáng tạo để học sinh noi theo.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, các giáo viên.

3. Cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục:

Khai thác có hiệu quả điều kiện cơ sở vật chất đồng thời tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ đổi mới.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và kế toán, nhân viên thư viện, thiết bị, y tế, văn phòng.

4. Ứng dụng phát triển công nghệ thông tin và công nghệ số:

Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và công nghệ số, nhất là công nghệ AI trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập, xây dựng thư viện điện tử, trang bị các phần mềm về quản lý, sử dụng trang Thông tin điện tử nhà trường khai thác dữ liệu cũng như kế hoạch công tác, hội họp ... góp phần nâng cao chất lượng quản lý dạy và học.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, hội đồng tư vấn giáo dục, nhóm công tác công nghệ thông tin.

5. Huy động nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

Xây dựng nhà trường văn hóa, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ giáo viên, nhân viên.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia phát triển nhà trường.

- Nguồn tài chính

+ Ngân sách nhà nước: Thực hiện theo kế hoạch dự toán NS hàng năm;

+ Ngoài ngân sách: Xã hội, cơ quan doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể, cá nhân, cha mẹ học sinh, ..

- Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc, hoạt động thể dục thể thao và các công trình phụ trợ khác.

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy và học.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách CSVC, thiết bị tài sản, ban chấp hành Chi Đoàn, Liên Đội; GVCN các lớp; Ban đại diện cha mẹ học sinh và các cá nhân phụ trách.

6. Xây dựng thương hiệu:

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

Xác lập tín nhiệm, thương hiệu đối với trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu nhà trường.

V. TỔ CHỨC THEO DÕI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược: Kế hoạch được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện: Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược và bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm, có thể điều chỉnh kế hoạch sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

Từ năm 2025 đến 2030: Tiếp tục duy trì các hoạt động nhà trường thực hiện nền nếp kỷ cương và hình thành những yếu tố mới tạo nên một nhà trường có chất lượng giáo dục tốt.

Từ năm 2030 đến 2035: Xác lập thương hiệu trường THCS Quài Cang là trường xuất sắc, có chất lượng giáo dục cao đáp ứng được yêu cầu xã hội, mỗi học sinh được phát triển năng lực cá nhân và tư duy độc lập sáng tạo.

4. Phân công nhiệm vụ

4.1. Đối với hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng CBQL, GV, NV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- + Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- + Chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

- + Tổ chức xây dựng, tổ chức thực hiện, đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

4.2. Đối với các phó hiệu trưởng:

Căn cứ nhiệm vụ được phân công giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

4.3. Đối với tổ trưởng, tổ phó chuyên môn:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

4.4. Đối với cá nhân giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch của cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Đối với học sinh:

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề....

- Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân số, công dân tốt, có bản lĩnh và có thức công hiến tốt.

4.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

- Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Hỗ trợ tài chính và phối với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc CMHS thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

4.7. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:

- Hàng năm thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Với Sở Giáo dục và Đào tạo: Quan tâm tạo điều kiện về mọi mặt để nhà trường hoàn thành mục tiêu chiến lược của kế hoạch.

2. Với UBND xã: Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển. Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược./.

Nơi nhận:

- UBND xã (b/c);
- BGH, các tổ chức;
- Ban ĐDCMHS;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Phú Tân